



**DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 1**  
**KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU PHÚ NĂM 2022**

**PHÒNG MÁY : 01**

**MÔN THI : KIẾN THỨC CHUNG**

**THI TẠI**

**THỜI GIAN**

**: Trường THPT Trần Văn Thành (Lầu 1 - Khu vực thi)**

**: Đợt 1 - 60 phút (từ 08 giờ 00 phút đến 09 giờ 00 phút)**

| STT | Số báo danh | Họ              | Tên   | Ngày tháng năm sinh |            | Đăng ký dự tuyển                                 |                         | Trình độ đào tạo |                  | Đối tượng ưu tiên           | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------|-------|---------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------|------------------|------------------|-----------------------------|---------|
|     |             |                 |       | Nam                 | Nữ         | Vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng        | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Trình độ         | Chuyên ngành     |                             |         |
| 1   | CP001       | Lê Hải          | An    | 23/01/1990          |            | Văn hoá - Xã hội                                 | UBND xã Mỹ Đức          | Đại học          | Báo chí          | Con thương binh             |         |
| 2   | CP002       | Nguyễn Tuấn     | Anh   | 25/9/1990           |            | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Mỹ Đức          | Thạc sĩ          | Quản lý đất đai  |                             |         |
| 3   | CP003       | Huỳnh Thị Ngọc  | Ánh   |                     | 21/3/2000  | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật             |                             |         |
| 4   | CP004       | Trần Thanh      | Bình  | 01/01/1981          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật             | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 5   | CP005       | Trần Huy        | Cường | 17/10/1980          |            | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật             |                             |         |
| 6   | CP006       | Đoàn Thị        | Điều  |                     | 15/01/1985 | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật             |                             |         |
| 7   | CP007       | Nguyễn Văn      | Điều  | 29/9/1990           |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật             | Hoàn thành nghĩa vụ quân sự |         |
| 8   | CP008       | Võ Văn          | Điều  | 11/9/1988           |            | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Thạnh Mỹ Tây    | Đại học          | Luật             | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 9   | CP009       | Nguyễn Thị Thùy | Dương |                     | 10/01/1998 | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Quản lý nhà nước | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 10  | CP010       | Nguyễn Thị Thùy | Dương |                     | 20/01/1999 | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật             |                             |         |

| STT | Số báo danh | Họ            | Tên    | Ngày tháng năm sinh |           | Đăng ký dự tuyển                                 |                          | Trình độ đào tạo |                 | Đối tượng ưu tiên           | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------|--------|---------------------|-----------|--------------------------------------------------|--------------------------|------------------|-----------------|-----------------------------|---------|
|     |             |               |        | Nam                 | Nữ        | Vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng        | Đơn vị đăng ký dự tuyển  | Trình độ         | Chuyên ngành    |                             |         |
| 11  | CP011       | Hồ Công Hoàng | Giang  | 09/10/1990          |           | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Mỹ Đức           | Đại học          | Quản lý đất đai | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 12  | CP012       | Huỳnh Thanh   | Giàu   | 10/9/1989           |           | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Thạnh Mỹ Tây     | Đại học          | Quản lý đất đai |                             |         |
| 13  | CP013       | Nguyễn Hoàng  | Hải    | 04/12/1984          |           | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Đào Hữu Cảnh     | Thạc sĩ          | Luật            | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 14  | CP014       | Trần Triều    | Hải    | 28/7/2000           |           | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Ô Long Vĩ        | Đại học          | Luật kinh tế    | Dân tộc Hoa                 |         |
| 15  | CP015       | Lê Hồ Thanh   | Hiệp   | 09/02/1999          |           | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Phú         | Đại học          | Luật            |                             |         |
| 16  | CP016       | Võ Long       | Hồ     | 27/6/1981           |           | Văn hoá - Xã hội                                 | UBND TT Vĩnh Thạnh Trung | Đại học          | Công tác xã hội | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 17  | CP017       | Lê Thanh      | Hồng   | 18/8/1970           |           | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Thạnh Mỹ Tây     | Đại học          | Luật            |                             |         |
| 18  | CP018       | Trần Văn      | Hùng   | 01/9/1990           |           | Tài chính - Kế toán                              | UBND xã Bình Mỹ          | Đại học          | Kế toán         | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 19  | CP019       | Nguyễn Thị    | Hương  |                     | 20/6/1989 | Tài chính - Kế toán                              | UBND xã Mỹ Phú           | Đại học          | Kế toán         | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 20  | CP020       | Võ Quang      | Huy    | 26/11/1994          |           | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Phú         | Đại học          | Luật            |                             |         |
| 21  | CP021       | Lê Quốc       | Huy    | 11/9/1991           |           | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy        | Đại học          | Luật            |                             |         |
| 22  | CP022       | Nguyễn Đình   | Huyền  | 08/7/1986           |           | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đào Hữu Cảnh     | Đại học          | Quản lý đất đai |                             |         |
| 23  | CP023       | Huỳnh Văn     | Kến    | 01/01/1987          |           | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy        | Đại học          | Luật            | Hoàn thành nghĩa vụ công an |         |
| 24  | CP024       | Trần Văn      | Khương | 25/12/1984          |           | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Phú         | Đại học          | Luật            | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 25  | CP025       | Nguyễn Văn    | Lộc    | 16/9/1987           |           | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh       | Đại học          | Luật            |                             |         |

**Tổng cộng 25 người**





**DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 1**  
**KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU PHÚ NĂM 2022**

**PHÒNG MÁY : 01**

**MÔN THI : KIẾN THỨC CHUNG**

**THI TẠI**

**THỜI GIAN**

**: Trường THPT Trần Văn Thành (Lầu 1 - Khu vực thi)**

**: Đợt 2 - 60 phút (từ 09 giờ 15 phút đến 10 giờ 15 phút)**

| STT | Số báo danh | Họ               | Tên    | Ngày tháng năm sinh |            | Đăng ký dự tuyển                          |                         | Trình độ đào tạo |                 | Đối tượng ưu tiên         | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|--------|---------------------|------------|-------------------------------------------|-------------------------|------------------|-----------------|---------------------------|---------|
|     |             |                  |        | Nam                 | Nữ         | Vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Trình độ         | Chuyên ngành    |                           |         |
| 1   | CP026       | Nguyễn Xuân      | Luân   | 20/4/1998           |            | Văn phòng - Thống kê                      | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Luật            |                           |         |
| 2   | CP027       | Nguyễn Thị Hoa   | Lý     |                     | 28/5/1986  | Văn hoá - Xã hội                          | UBND xã Mỹ Đức          | Đại học          | Công tác xã hội | Cán bộ không chuyên trách |         |
| 3   | CP028       | Hồ Thị           | Minh   |                     | 25/9/1998  | Tư pháp - Hộ tịch                         | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật            |                           |         |
| 4   | CP029       | Nguyễn Thị Lê    | Na     |                     | 26/01/1989 | Văn phòng - Thống kê                      | UBND xã Ô Long Vĩ       | Đại học          | Luật            | Cán bộ không chuyên trách |         |
| 5   | CP030       | Nguyễn Khả Tuyết | Nguyên |                     | 26/02/1996 | Tư pháp - Hộ tịch                         | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật            |                           |         |
| 6   | CP031       | Ngô Thị Yến      | Nhi    |                     | 27/02/1991 | Văn phòng - Thống kê                      | UBND xã Thạnh Mỹ Tây    | Đại học          | Luật            | Cán bộ không chuyên trách |         |
| 7   | CP032       | Huỳnh Tấn        | Nhon   | 25/9/1988           |            | Văn phòng - Thống kê                      | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật            |                           |         |
| 8   | CP033       | Nguyễn Thị Phi   | Nhung  |                     | 19/9/1998  | Văn phòng - Thống kê                      | UBND xã Ô Long Vĩ       | Đại học          | Luật kinh tế    |                           |         |
| 9   | CP034       | Trần Thị Diễm    | Như    |                     | 19/02/1992 | Tư pháp - Hộ tịch                         | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật            |                           |         |
| 10  | CP035       | Phan Huỳnh       | Như    |                     | 09/4/1996  | Văn phòng - Thống kê                      | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Luật kinh tế    |                           |         |
| 11  | CP036       | Nguyễn Thị Huỳnh | Như    |                     | 15/6/1993  | Tài chính - Kế toán                       | UBND xã Mỹ Phú          | Đại học          | Kế toán         | Cán bộ không chuyên trách |         |

| STT | Số báo danh | Họ               | Tên    | Ngày tháng năm sinh |            | Đăng ký dự tuyển                                 |                         | Trình độ đào tạo |                               | Đối tượng ưu tiên           | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|--------|---------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------|------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------|
|     |             |                  |        | Nam                 | Nữ         | Vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng        | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Trình độ         | Chuyên ngành                  |                             |         |
| 12  | CP037       | Nguyễn Thị Huỳnh | Như    |                     | 28/6/1998  | Tài chính - Kế toán                              | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Kế toán                       | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 13  | CP038       | Lê Văn           | Nhật   | 12/6/1983           |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật                          |                             |         |
| 14  | CP039       | Nguyễn Thị Mỹ    | Nương  |                     | 14/7/1999  | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật                          |                             |         |
| 15  | CP040       | Trương Thanh     | Oanh   | 12/9/1987           |            | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Ô Long Vĩ       | Đại học          | Luật                          | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 16  | CP041       | Phạm Văn         | Phổ    | 02/10/1993          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật                          | Hoàn thành nghĩa vụ quân sự |         |
| 17  | CP042       | Lâm Trường       | Phong  | 24/02/1989          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật                          | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 18  | CP044       | Lê Thị Thanh     | Phú    |                     | 17/02/1998 | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Bình Long       | Đại học          | Quản lý Tài nguyên môi trường |                             |         |
| 19  | CP043       | Nguyễn Quốc      | Phúc   | 03/02/1988          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật                          |                             |         |
| 20  | CP045       | Thái Nguyễn Hoài | Phương |                     | 17/10/1996 | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật Kinh tế                  |                             |         |
| 21  | CP046       | Lâm Hoàng        | Quận   | 10/11/1999          |            | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Quản lý Tài nguyên môi trường |                             |         |
| 22  | CP047       | Nguyễn Trần Phúc | Quý    | 12/08/1988          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật                          |                             |         |
| 23  | CP048       | Võ Trần Ngọc     | Quyên  |                     | 19/5/1997  | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật                          |                             |         |
| 24  | CP049       | Trang Thị Thảo   | Quyên  |                     | 11/7/2000  | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Thạnh Mỹ Tây    | Đại học          | Quản lý Tài nguyên môi trường |                             |         |
| 25  | CP050       | Nguyễn Thị Ngọc  | Quyên  |                     | 15/11/1995 | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đào Hữu Cảnh    | Đại học          | Quản lý Tài nguyên môi trường |                             |         |

**Tổng cộng 25 người**





**DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 1**  
**KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU PHÚ NĂM 2022**

**PHÒNG MÁY : 01**

**MÔN THI : KIẾN THỨC CHUNG**

**THI TẠI**

**THỜI GIAN**

**: Trường THPT Trần Văn Thành (Lầu 1 - Khu vực thi)**

**: Đợt 3 - 60 phút (từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút)**

| STT | Số báo danh | Họ               | Tên   | Ngày tháng năm sinh |            | Đăng ký dự tuyển                                 |                         | Trình độ đào tạo |                               | Đối tượng ưu tiên           | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|-------|---------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------|------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------|
|     |             |                  |       | Nam                 | Nữ         | Vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng        | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Trình độ         | Chuyên ngành                  |                             |         |
| 1   | CP051       | Nguyễn Hồng      | Son   | 16/8/1997           |            | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Quản lý nhà nước              |                             |         |
| 2   | CP052       | Nguyễn Thanh     | Tân   | 20/9/1986           |            | Văn hoá - Xã hội                                 | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Quản lý Văn hóa               |                             |         |
| 3   | CP053       | Trần Quốc        | Thanh | 01/01/1985          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật                          | Hoàn thành nghĩa vụ công an |         |
| 4   | CP054       | Nguyễn Thị Thu   | Thảo  |                     | 23/8/1997  | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Bình Long       | Thạc sĩ          | Quản lý đất đai               |                             |         |
| 5   | CP055       | Huỳnh Thị Kim    | Thi   |                     | 24/10/2000 | Tài chính - Kế toán                              | UBND xã Mỹ Phú          | Đại học          | Kế toán                       |                             |         |
| 6   | CP056       | Phạm Trần Khương | Thịnh | 01/01/1997          |            | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đào Hữu Cảnh    | Đại học          | Quản lý đất đai               |                             |         |
| 7   | CP057       | Võ Thị Kim       | Thoa  |                     | 01/01/1988 | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật                          |                             |         |
| 8   | CP058       | Nguyễn Thị Minh  | Thư   |                     | 10/01/1998 | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Quản lý Tài nguyên môi trường |                             |         |
| 9   | CP059       | Nguyễn Ngọc      | Thùng | 13/8/1988           |            | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Luật                          |                             |         |
| 10  | CP060       | Lê Ngọc          | Thủy  |                     | 15/6/1992  | Tài chính - Kế toán                              | UBND xã Mỹ Phú          | Đại học          | Kế toán                       | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 11  | CP061       | Trần Thanh       | Thủy  |                     | 06/9/1995  | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật                          |                             |         |

| STT | Số báo danh | Họ             | Tên   | Ngày tháng năm sinh |            | Đăng ký dự tuyển                                 |                         | Trình độ đào tạo |                     | Đối tượng ưu tiên           | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------|-------|---------------------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------|------------------|---------------------|-----------------------------|---------|
|     |             |                |       | Nam                 | Nữ         | Vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng        | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Trình độ         | Chuyên ngành        |                             |         |
| 12  | CP062       | Phạm Cẩm       | Tiên  |                     | 03/4/1994  | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Ô Long Vĩ       | Đại học          | Công nghệ thông tin |                             |         |
| 13  | CP063       | Lê Trung       | Tính  | 15/4/1999           |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật                |                             |         |
| 14  | CP064       | Nguyễn Văn     | Tinh  | 13/02/1998          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật                |                             |         |
| 15  | CP065       | Nguyễn Tấn     | Tới   | 13/5/2000           |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật                |                             |         |
| 16  | CP066       | Đỗ Thị Kiều    | Trang |                     | 09/9/1990  | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật                | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 17  | CP067       | Hồ Ngọc Bảo    | Trâm  |                     | 15/3/1994  | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Luật                | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 18  | CP068       | Nguyễn Thị Thu | Trúc  |                     | 27/6/1986  | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Chánh      | Đại học          | Luật                | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 19  | CP069       | Lê Thị Cẩm     | Tú    |                     | 01/01/1983 | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật                | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 20  | CP070       | Phan Minh      | Tuấn  | 10/11/1973          |            | Tư pháp - Hộ tịch                                | UBND xã Bình Thủy       | Đại học          | Luật                | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 21  | CP071       | Trần Thị Bích  | Tuyền |                     | 12/4/1988  | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | UBND xã Đào Hữu Cảnh    | Đại học          | Công nghệ thực phẩm | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 22  | CP072       | Hồ Minh        | Việt  | 12/12/1990          |            | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật                | Hoàn thành nghĩa vụ công an |         |
| 23  | CP073       | Võ Thị Cẩm     | Vương |                     | 21/9/1989  | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Bình Phú        | Đại học          | Luật                | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 24  | CP074       | Huỳnh Tô       | Xinh  |                     | 19/7/1989  | Văn phòng - Thống kê                             | UBND xã Ô Long Vĩ       | Đại học          | Luật                | Cán bộ không chuyên trách   |         |
| 25  | CP075       | Trần Trường    | Xuân  | 20/5/1979           |            | Tài chính - Kế toán                              | UBND xã Mỹ Phú          | Đại học          | Kế toán             | Hoàn thành nghĩa vụ quân sự |         |
| 26  | CP076       | Nguyễn Thị Hải | Yến   |                     | 01/7/1993  | Tài chính - Kế toán                              | UBND xã Bình Mỹ         | Đại học          | Kế toán             | Cán bộ không chuyên trách   |         |

**Tổng cộng 26 người**